

Số: /GCN-SKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội; Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tiêu chuẩn và Đo lường, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội chứng nhận:

**1. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp**

Địa chỉ: Số 54 ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.3793.0957

E-mail: kiemdinhn@gmail.com

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực Cơ lý, Điện – điện tử, không phá hủy (Chi tiết tại phụ lục đính kèm).

**2. Số đăng ký: 65/01/TN**

**3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 5 (năm) năm kể từ ngày ký./.**

**Nơi nhận:**

- Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp
- Chủ tịch UBND TP Hà Nội
- UB TCĐLCL Quốc gia
- Lưu: VT, TCĐL.(Phương)

(để b/cáo);

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tô Quyền**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy chứng nhận kỹ hoạt động thử nghiệm số / GCN-SKHCN  
ngày tháng năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử cụ thể	Phạm vi đo	Phương pháp thử
<b>Lĩnh vực thử nghiệm: Điện – điện tử</b>				
1	Hệ thống chống sét và nối đất bảo vệ	Đo điện trở tiếp đất	$(0 \div 2000) \Omega$	TCVN 9385:2012 TCVN 4530:2011 QCVN 01:2013/BCT TCVN 6486:2008 TCVN 7441:2004 QCVN 10:2012/BCT TCVN 9226:2012 11 TCN-18-2006 TCVN 7447-4-41:2010 QCVN 09:2016/BTTTT (TN/QT/28)
<b>Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ lý</b>				
2	Bình chịu áp lực, đường ống	Thử kín	$(0 \div 25) \text{ bar}$	QCVN 01:2008/BLĐTBXH QCVN 31:2017/BLĐTBXH QCVN 21:2015/BLĐTBXH TCVN 12728:2019 TCVN 8366: 2010 TCVN 6008:2010 TCVN 6156:1996 (TN/QT/31)
3	Nồi hơi, bình chịu áp lực, đường ống	Thử bền	$(0 \div 180) \text{ bar}$	QCVN 01:2008/BLĐTBXH QCVN 31:2017/BLĐTBXH QCVN 21:2015/BLĐTBXH TCVN 12728:2019 TCVN 8366: 2010 TCVN 6008:2010 TCVN 6156:1996 (TN/QT/31)
4	Thiết bị nâng	Thử tải	$(0 \div 50) \text{ tấn}$	QCVN 7: 2012/BLĐTBXH QCVN12: 2013/BLĐTBXH QCVN 13: 2013/BLĐTBXH QCVN 16: 2013/BLĐTBXH QCVN 20: 2015/BLĐTBXH

				QCVN 25: 2015/BLĐTBXH QCVN 29: 2016/BLĐTBXH QCVN 30: 2016/BLĐTBXH TCVN 4244 :2005 (TN/QT/31)
5	Van an toàn	Xác định áp suất đặt	(0 ÷ 120) bar	TCVN 7915-1: 2009 (ISO 4126-1: 2004) API 576 API 527 TN/QT/30
6	Thép, mối hàn	Thử kéo, uốn	(0 ÷ 100) kN	TCVN 197-1:2014 TCVN 198:2008 (TN/QT/14)
<b>Lĩnh vực thử nghiệm: Không phá hủy</b>				
7	Vật liệu	Đo chiều dày vật liệu bằng phương pháp siêu âm	≤ 200 mm	ASTM E797-21 (TN/QT/10)
8	Thép, mối hàn	Kiểm tra siêu âm	(6 ÷ 200) mm	ASME Section V, 2025 edition, Article 4 ASME Section VIII Division 1, 2025 edition ASME Section VIII Division 2, 2025 edition ASME B31.1: 2024 AWS D1.1: 2025 TCVN 7472: 2018 TCVN 6735: 2018 TCVN 11760 : 2016 (TN/QT/05)
9	Thép, mối hàn	Chụp ảnh phóng xạ	≤ 200 mm	ASME Section V, 2025 edition, Article 4 ASME Section VIII Division 1, 2025 edition ASME Section VIII Division 2, 2025 edition ASME B31.1: 2024 AWS D1.1: 2025 TCVN 7472: 2018 TCVN 7058-1: 2016 (TN/QT/06)

10	Thép, mối hàn	Kiểm tra thâm thấu chất lỏng	Thép cacbon, thép không gỉ, thép hợp kim	ASME Section V, 2025 edition, Article 4 ASME Section VIII Division 1, 2025 edition ASME Section VIII Division 2, 2025 edition ASME B31.1: 2024 AWS D1.1: 2025 TCVN 7472: 2018 TCVN 11761: 2016 (TN/QT/07)
11	Thép, mối hàn	Kiểm tra từ tính	Thép cacbon, thép hợp kim	ASME Section V, 2025 edition, Article 4 ASME Section VIII Division 1, 2025 edition ASME Section VIII Division 2, 2025 edition ASME B31.1 : 2024 AWS D1.1 : 2025 TCVN 7472: 2018 TCVN 11762: 2016 (TN/QT/08)

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- QCVN: Quy chuẩn Việt Nam
- TN/QT/...: Là mã Quy trình thử nghiệm Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp công bố áp dụng.

**Ghi chú:**

*Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật/ văn bản quản lý và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thử nghiệm: Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp phải tuân thủ quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng ban hành trước khi thực hiện thử nghiệm.*